

CÁC KIỂU KẾT CẤU CỦA BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

I – BÀI TẬP

1. Đề 1, sách giáo khoa, trang 149.

2. Bình luận bài thơ *Lai Tân* trong *Nhật kí trong tù* của Hồ Chí Minh.

3. Đề 4, sách giáo khoa, trang 149.

4. Bàn về sự học của con người, có ý kiến đề xuất ba phương diện : học cách học, học làm nghề, học làm người. Theo anh (chị), một bài nghị luận về sự học của con người nên sử dụng kiểu kết cấu nào ?

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Đây là bài tập về kết cấu của bài văn nghị luận : người viết cần tìm kiểu kết cấu phù hợp với việc trình bày nội dung bài làm theo yêu cầu của đề bài. Để nêu hai trạng thái tình cảm trong việc học Ngữ văn : niềm vui và nỗi khổ. Tất nhiên là kết cấu thân bài sẽ có hai phần tương phản : niềm vui và nỗi khổ, hay ngược lại cũng được. Cũng có thể đối chiếu xen kẽ. Sau đây là đôi điều gợi ý giúp học sinh có thể viết về kinh nghiệm của mình.

Học Ngữ văn có những niềm vui mà nhiều người đã biết. Chẳng hạn, văn học là nghệ thuật, là lĩnh vực của sự tài hoa và cái đẹp, do đó sự tiếp xúc, thưởng thức văn học tự nó đã là một niềm vui. Song nếu hiểu sâu hơn, học Ngữ văn chính là đọc văn, tự mình đọc và phát hiện, khi đọc tự khám phá ra một câu văn,

một hình ảnh, một ý nghĩa ẩn kín, hoặc nắm bắt trùng ý nghĩa tư tưởng thẩm mỹ của toàn bài, đó thật là một niềm vui sáng tạo vô song. Chẳng hạn, khi đọc bài thơ *Tây Tiến* (Quang Dũng), gặp câu thơ "Có nhớ dáng người trên độc mộc - Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa", có bạn đọc hiểu đó là những đoá hoa trong dòng nước lũ, nhưng cũng có thể hiểu dáng người trên con thuyền độc mộc đang trôi giữa dòng nước lũ lác lác như là đoá hoa đong đưa. Hiểu như thế, hình ảnh thơ càng thống nhất và sinh động.

Đọc văn khổ nhất là khi đọc mà không hiểu, không nắm bắt được tín hiệu thẩm mỹ, không nhập được vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm.

Học Ngữ văn khổ nhất là khi làm văn, trước một đề bài văn đã cho mà đầu óc trống rỗng, viết văn không có hứng. Gắng gượng viết ra thì chỉ là những câu sáo mòn, từ ngữ cũ kĩ, cứ y như là chép lại văn của người khác.

Nhưng học Ngữ văn cũng có những lúc vui sướng. Đó là khi tìm được cảm hứng, mạch văn tuôn chảy trơn tru, ý tứ không phải tìm mà tự đến, chữ không cố tìm mà hiện ra.

Nỗi khổ và niềm vui của việc học Ngữ văn thường đi song song với nhau. Có trải qua những nỗi vất vả tìm tòi mới hưởng thụ được những niềm vui sáng tạo.

2. Bình luận bài thơ *Lai Tân*

Do bài thơ có hai phần : ba câu đầu nêu các hiện tượng phi lí trong xã hội ; câu cuối nêu thái độ vô cảm (hay dung túng) của quan huyện, cho nên kết cấu bài thơ có hai phần tương phản phản ánh hiện thực xã hội Trung Quốc thời Tưởng Giới Thạch : bề trong thì thối nát mà bề ngoài làm như không có chuyện gì xảy ra – "Trời đất Lai Tân vẫn thái bình".

Bài bình luận có thể có hai phần : phần chỉ ra nội dung hiện thực của bài thơ và phân tích nghệ thuật độc đáo của nó.

3. Nói và làm là hai phương diện biểu hiện phẩm chất, giá trị của một con người, nhưng làm bao giờ cũng quan trọng hơn, thể hiện đúng phẩm chất của con người hơn. Làm nhiều mà nói ít hoặc chỉ làm mà không nói, có kết quả tốt, mọi người đều kính trọng. Nói nhiều, làm ít hoặc chỉ nói mà không làm thì không ai tin người ấy. Bình luận mối quan hệ giữa nói và làm nên theo kiểu đối sánh.

4. Ý kiến về việc học đã trình bày ba phương diện, đó là ba phương diện đẳng lập, nên vận dụng kiểu kết cấu liệt kê và tổng hợp.